

Số: 3355 /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 6 tháng đầu năm 2024
(Số liệu từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/1/2024 của Thanh tra Chính phủ; Văn bản số 1199/TTCT-KHTH ngày 06/6/2024 về báo cáo công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC, PCTN tiêu cực quý II và 6 tháng đầu năm 2024; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, tình hình đơn thư KNTC trên địa bàn huyện thụ lý giải quyết có giảm 64,3% so với cùng 6 tháng cùng kỳ năm 2023 (05/14 vụ việc); nội dung KNTC chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai; hành vi của CBCS trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc KNTC được các cơ quan, đơn vị xử lý, thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Về khiếu nại: Số vụ việc khiếu nại thụ lý trong 6 tháng đầu năm 2024: 03 vụ việc; giảm 03 vụ việc (03/06) so với cùng kỳ năm 2023. Nội dung khiếu nại chủ yếu tập trung vào công tác quản lý đất đai.

- Về tố cáo: Số đơn tố cáo thụ lý trong 6 tháng đầu năm 2024 02 vụ việc; giảm 06 vụ việc (02/08) so với cùng kỳ năm 2023. Nội dung tố cáo chủ yếu tập trung vào các hành vi của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Một số cơ chế, chính sách pháp luật còn bất cập, chưa phù hợp, làm phát sinh khiếu kiện, nhất là trong lĩnh vực đất đai.

- Công tác quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhất là khâu công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Công tác kiểm tra, tự kiểm tra còn hạn chế, chưa kịp thời, nhất là đối với một số lĩnh vực hay xảy ra khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương.

- Một số công chức chưa thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ và thiếu khách quan, công tâm trong thực thi công vụ, dẫn tới vi phạm chế độ, chính sách, pháp luật; gây phiền hà, sách nhiễu, vụ lợi cá nhân, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ẢNH

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện tiếp 69 lượt tiếp công dân (giảm 19 lượt so với cùng kỳ năm 2023 bằng 21,5%); tiếp 116 người (Tăng 31 người so với cùng kỳ năm 2023 bằng 35,2%), tiếp 69 vụ việc (giảm 16 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023 bằng 18,8%) (tiếp lần đầu 44, tiếp nhiều lần 25)¹; đoàn đông người được tiếp (số đoàn 01; số người 48; tiếp lần đầu 0, tiếp nhiều lần 01); các hộ tiêu thương kiến nghị các nội dung liên quan đến xây dựng chợ Giang Đình.

- Kết quả tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo UBND huyện: Tiếp 12 phiên, trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 06 phiên (đạt tỷ lệ 50,0%); tiếp 20 lượt tiếp công dân; tiếp 20 người, tiếp 20 vụ việc (tiếp lần đầu 15, tiếp nhiều lần 05). Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 06 phiên (đạt tỷ lệ 50,0%), tiếp 12 lượt tiếp công dân; tiếp 12 người, tiếp 12 vụ việc (tiếp lần đầu 02, tiếp nhiều lần 10), không có đoàn đông người.

- Kết quả tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo UBND xã: Chủ tịch UBND xã tiếp 465 phiên (đạt tỷ lệ 100,0%); Phó Chủ tịch UBND xã tiếp 0 phiên (đạt tỷ lệ 0,0%); hầu hết các phiên tiếp công dân định kỳ ở xã không có công dân.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

2.1. Kết quả tiếp nhận đơn KNTC, KNPA:

Trong kỳ, toàn huyện tiếp nhận 213 đơn (Kỳ trước chuyển sang 02 đơn; tiếp nhận trong kỳ 211 đơn), trong đó:

- Số đơn đã xử lý 213/213 tổng số đơn tiếp nhận.
- Số đơn 157/157 số vụ việc đủ điều kiện xử lý.

2.2. Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung: Số đơn 06/06 số vụ việc khiếu nại; số đơn 04/04 số vụ việc tố cáo; số đơn 147/147 số vụ việc kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: Số đơn 115/115 số vụ việc đã giải quyết; số đơn 42/42 số vụ việc chưa giải quyết.

2.3. Kết quả xử lý đơn:

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: Thẩm quyền huyện xử lý 41 đơn (04KN; 04TC; 33KNPA); thẩm quyền xã xử lý 56 đơn (01KN; 0TC; 55KNPA)

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 60 đơn (hướng dẫn 10; chuyển đơn 44; đơn độc giải quyết 06).

3. Kết quả giải quyết KNTC, KNPA thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Trong kỳ báo cáo, toàn huyện thụ lý, giải quyết 75 vụ việc, gồm 02 tố cáo, 03 khiếu nại, 70 kiến nghị, phán ánh (trong đó có 17 vụ việc năm 2023 chuyển sang), trong đó: Thẩm quyền huyện 29 vụ việc (03KN; 02 TC; 24KNPA); Thẩm quyền xã 46 vụ việc (46KNPA), cụ thể:

- Đã giải quyết giải 48/75 vụ việc (02TC; 46KNPA)² đạt 64,0%.

¹ Cấp huyện tiếp 39 lượt tiếp công dân; tiếp 86 người, tiếp 39 vụ việc (tiếp lần đầu 19, tiếp nhiều lần 20); đoàn đông người được tiếp (số đoàn 01; số người 48; tiếp lần đầu 0, tiếp nhiều lần 01); các hộ tiêu thương kiến nghị các nội dung liên quan đến xây dựng chợ Giang Đình. Cấp xã tiếp 30 lượt tiếp công dân; tiếp 30 người, tiếp 30 vụ việc (tiếp lần đầu 25, tiếp nhiều lần 05).

² Thẩm quyền huyện 14 vụ việc (02TC, 12 KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 34 vụ việc (34KNPA)

- Đang giải quyết 27/75 vụ việc (03KN; 24KNPA)³, chiếm 36% (các vụ việc chủ yếu đang trong hạn giao giải quyết).

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Trong kỳ toàn huyện thụ lý, giải quyết xong 0/0 vụ việc; đạt 0,0% (các vụ việc phát sinh trong kỳ thuộc thẩm quyền huyện đang trong hạn giải quyết).

- Tổng số Quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân, xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không

- Kết quả thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại:

+ Số kết luận phải thực hiện: 02 Quyết định

+ Số kết luận đã thực hiện xong: 0 Quyết định

+ Số tiền, đất đã thu hồi cho nhà, trả lại cho tập thể cá nhân: Không

+ Số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

Trong kỳ toàn huyện thụ lý, giải quyết xong 02/02 vụ việc (kỳ trước chuyển sang 01; phát sinh trong kỳ 01) đạt 100% (các vụ việc thuộc thẩm quyền huyện giải quyết).

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo:

+ Thu hồi cho Nhà nước: Không;

+ Trả lại cho tập thể, cá nhân: Không;

+ Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân: Kiểm điểm rút kinh nghiệm sâu sắc, phê bình.

- Phân tích kết quả giải: Tố cáo đúng: 01; Tố cáo tiếp đúng: 0; Tố cáo sai: 0; Tố cáo tiếp sai: 0; Tố cáo có đúng, có sai: 01; Tố cáo tiếp có đúng, có sai: 0

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Đúng quy định

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo:

+ Số kết luận phải thực hiện: 07 kết luận

+ Số kết luận đã thực hiện xong: 02 kết luận

+ Số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân: Không

+ Số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không

2.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD):

Trong kỳ toàn huyện thụ lý, giải quyết 70 vụ việc, trong đó: Thẩm quyền huyện 24 vụ việc; Thẩm quyền xã 46 vụ việc, cụ thể:

- Đã giải quyết giải 46/70 vụ việc (KNPA)⁴ đạt 65,7,0%.

- Đang giải quyết 24/70 vụ việc (KNPA)⁵ chiếm 34,3% (các vụ việc chủ yếu đang trong hạn giao giải quyết).

4. Việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đông người, phức

³ Thẩm quyền huyện 15 vụ việc (03KN, 12 KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 12 vụ việc (12KNPA).

⁴ Thẩm quyền huyện 12 vụ việc (KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 34 vụ việc (KNPA)

⁵ Thẩm quyền huyện 12 vụ việc (KNPA); Thẩm quyền xã giải quyết 12 vụ việc (KNPA).

tập kéo dài thuộc thẩm quyền, ở địa phương:

Hiện nay, UBND huyện đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung giải quyết 04 vụ việc KNPA⁶ (huyện 01; xã 03) đang vướng mắc trong quá trình thực hiện (do người dân không thống nhất phương án xử lý và việc áp dụng quy định của pháp luật còn gặp khó khăn), cụ thể:

(1) Vụ việc Ông Phạm Văn Nữ, xã Xuân Hồng: Đề nghị thi hành án phần đất mà Tòa án tỉnh đã phân chia theo Bản án của TAND tỉnh số 18/2010/LHPT ngày 6/10/2010: Việc triển khai thực hiện Bản án số 18/2010/LHPT ngày 06/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh gặp rất nhiều khó khăn do phần đất đai chia theo bản án đã được bà Quyền (vợ cũ) ông Phạm Văn Nữ xây dựng nhà kiên cố, UBND huyện đã có nhiều văn bản, cuộc làm việc đề nghị kiến tham vấn của các sở, ngành, cấp tỉnh phương án giải quyết; hiện nay Ông Phạm Văn Nữ chết nên việc lập hồ sơ giao đất cấp giấy GNQSD đất cho ông không thể thực hiện được; các đối tượng là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của gia đình ông Phạm Văn Nữ đều không có đối tượng nào đủ điều kiện giao đất; UBND huyện đã có Văn bản số 2315/UBND-TNMT ngày 16/5/2024 báo cáo, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND huyện các khó khăn vướng mắc nêu trên.

(2) Vụ việc bà Trần Thị Thanh Thủy và 05 hộ dân, xã Xuân Yên: “Kiến nghị việc năm 2002, UBND xã Xuân Yên thu của gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy 100 triệu đồng và các hộ liên quan tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ tại bãi tắm Xuân Yên nhưng chưa được giao đất”: UBND xã Xuân Yên tổ chức đối thoại, làm việc nhiều cuộc với gia đình bà Trần Thị Thanh Thủy và các hộ có liên quan; tuy nhiên hộ ông Nguyễn Trường Thanh (bà Nguyễn Thị Lệ), bà Phạm Thị Tùng đồng ý với việc nhận tiền nhưng không đồng ý với phương án trả gốc và lãi; bà Trần Thị Thanh Thủy không đồng ý nhận tiền mà yêu cầu giao đất, UBND xã Xuân Yên đã hướng dẫn các hộ khởi kiện tại Tòa án tại Văn bản⁷ nhưng công dân chưa thực hiện, thường xuyên có đơn kiến nghị.

(3) Vụ việc ông Lê Văn Phụng, xã Xuân Thành: Kiến nghị nội dung liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường GPMB thực hiện dự án Khu du lịch Xuân Thành đối với thửa đất của bố mẹ ông Phụng để lại và các hộ liên quan: Đây là vụ việc tồn đọng do lịch sử để lại, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức rà soát, báo cáo UBND tỉnh cho phương án xử lý; UBND tỉnh đã Văn bản số 762/UBND-KT₂ ngày 07/2/2024 có chỉ đạo UBND huyện Nghi Xuân kiểm tra, rà soát, xử lý theo quy định; hiện nay UBND huyện đã có báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 3343/UBND-TT ngày 14/6/2024, theo đó đã đề nghị gia hạn thời gian thực hiện xử lý; nội dung vụ việc đã giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, tham mưu xử lý dứt điểm.

(4) Vụ Việc ông Nguyễn Hữu Thọ và Lê Song Toàn, thị trấn Xuân An: Kiến nghị Văn bản trả lời số 702/UBND-ĐXM ngày 15/5/2019 của UBND

⁶ - Thẩm quyền huyện: 01 vụ việc: ông Nguyễn Hữu Thọ - Lê Song Toàn (thị trấn Xuân An).

- Thẩm quyền xã: 03 vụ việc: ông Phạm Văn Nữ (Xuân Hồng) hiện nay UBND tỉnh đã có văn bản số 2192/UBND-TCD₁ ngày 22/4/2024 chỉ đạo tiếp tục thực hiện giải quyết vụ việc; bà Trần Thị Thanh Thủy (Xuân Yên) hiện nay UBND huyện đang giao UBND xã Xuân Yên tiếp tục làm rõ; ông Lê Văn Phụng (Xuân Thành) hiện nay UBND tỉnh đã có Văn bản số 762/UBND-KT₂ ngày 07/2/2024 chỉ đạo thực hiện rà soát, tham mưu xử lý theo quy định.

⁷ Số 139/UBND-TCD ngày 08/3/2024 về việc giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị của bà Trần Thị Thanh Thủy liên quan đến việc thu tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ Bãi tắm Xuân Yên.

huyện về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu Thọ và Lê Song Toàn liên quan đến Chợ Xuân An: Vụ việc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB chợ Xuân An năm 2007 trước đây; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 437/KH-UBND ngày 13/02/2023 về phát triển chợ gắn với chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ năm 2023 trên địa bàn; UBND huyện đã giao phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu UBND huyện phê duyệt phương án, danh mục dự án thu hút đầu tư dự án quản lý chợ Xuân An. Tuy nhiên, sau khi UBND tỉnh kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào các danh mục đã đề xuất thì Dự án chợ Xuân An chưa có nhà đầu tư nào lựa chọn. UBND huyện tiếp tục kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư; khi dự án triển khai thực hiện mới có cơ sở thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đồng thời đã giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện theo dõi, tham mưu xử lý theo quy định⁸.

5. Bảo vệ người tố cáo:

Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết quả trong 6 tháng đầu năm các đơn vị không nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, KNTC (03/QLNN)

Nhìn chung các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp dân, Luật KNTC, Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (bố trí địa điểm tiếp công dân, ban hành nội quy, quy chế, phân công CBCC thực hiện công tiếp dân, thực hiện giải quyết đơn KNTC); ban các văn bản⁹ để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện (trong kỳ đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn cho khoảng 130 lượt CBCC, VC); ngoài thông qua các cuộc giao ban, hệ thống phát thanh cơ sở các đơn vị đã lồng ghép tuyên truyền đến CBCC, người dân các quy định có liên quan đến tiếp dân, giải quyết KNTC;

⁸ Văn bản số 240/UBND-TT ngày 15/01/2024 về việc giao theo dõi và xử lý vụ việc của ông Nguyễn Hữu Thọ - Lê Song Toàn, thị trấn Xuân An.

⁹ Văn bản số 828/UBND-TT ngày 26/02/2024 về triển khai thực hiện Kết luận số 825-KL/HU ngày 22/02/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Văn bản số 801/UBND-TT ngày 23/02/2024 về việc tập trung thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn; Văn bản số 559/UBND-TT ngày 31/12/2023 về giao triển khai áp dụng quy trình nội bộ TTHC trong tiếp dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; Văn bản số 477/UBND-TT ngày 29/01/2024 về góp dự thảo Kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy; Văn bản số 484/UBND-TT ngày 20/01/2024 về giao xử lý dứt điểm các nội dung được giao tại Kết luận kiểm tra số 1286/KL-UBND ngày 05/4/2023 UBND huyện; Văn bản số 485/UBND-TT ngày 20/01/2024 xử lý dứt điểm các nội dung theo Kết luận số 97/KL -CTUBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện; Văn bản số 478/UBND-TT ngày 20/01/2024 giao xử lý dứt điểm các nội dung được giao tại Kết luận số 2702/KL-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Văn bản số 105/UBND-TT ngày 08/01/2024 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 và Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện; Văn bản số 5656/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc Nguyễn Quý Khang); Văn bản số 5652/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc bà Lê Thị Lan); Văn bản số 5653/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc Võ Hồng Nghiêm); Văn bản số 5654/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc ông Trần Xuân Nhiệm); Văn bản số 5651/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc Trần Đình Hạnh); Văn bản số 5650/UBND-TT ngày 21/12/2023 về giao triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 (vụ việc ông Nguyễn Đức Tùng)

công tác xử lý sau kết luận giải quyết KNTC được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; triển khai một cuộc thanh tra¹⁰ (đang hoàn thiện dự thảo đề ban hành).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc; ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA; công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì thường xuyên, với nhiều hình thức thực hiện phong phú, đa dạng.

- Công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện, tại các đơn vị, địa phương được duy trì thực hiện nghiêm túc; chú trọng theo dõi, nắm chắc tình hình KNTC của công dân thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động; các vụ việc được giải thích, tuyên truyền, đối thoại, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện thường xuyên; công tác phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong tiếp công dân, giải quyết KNTC được quan tâm; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo thực hiện nghiêm túc; công tác hoà giải ở cơ sở, dân vận chính quyền duy trì thường xuyên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị cấp xã còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc KNTC, KNPA của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn pháp luật quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC của một số đơn vị dù có triển khai thực hiện nhưng chưa được thực hiện thường xuyên; hiệu quả mang lại trong công tác phổ biến, tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả; dẫn đến nhiều người dân chưa nắm rõ các quy định của pháp luật, nhất liên quan đến thẩm quyền, quy trình giải quyết đơn thư.

- Công tác quản lý Nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số đơn vị và CBCC, VC còn có những trường hợp khuyết điểm, vi phạm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân như: Quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội.

3. Nguyên nhân

- Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng đất.

¹⁰ Quyết định số 166/QĐ-TT ngày 28/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Đan Trường.

- Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC, KNPA chưa đáp ứng nhiệm vụ đề ra.
- Năng lực, trình độ của đội ngũ CBCC làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc KNTC, KNPA.
- Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với Chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Thời gian qua cấp uỷ chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết nhiều vụ việc KNTC, KNPA trên địa bàn (trong đó có một số vụ việc phức tạp, kéo dài); góp phần ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trong thời gian tới tình hình KNTC, KNPA dự báo vẫn còn diễn biến phức tạp; nhất là liên quan đến các lĩnh vực (đất đai, bồi thường GPMB...); đòi hỏi cấp uỷ, chính quyền các cấp cần tập trung cao trong nắm bắt thông tin, tình hình để có những giải pháp, biện pháp thực hiện kịp thời; nhất là các vụ việc KNTC, KNPA mới phát sinh, những vụ việc người dân đang còn có ý kiến; tránh tình trạng đơn thư kéo dài, tồn đọng, vượt cấp làm mất tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; các chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.
2. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân.
3. Tập trung tiếp nhận, xử lý, chỉ đạo giải quyết đơn KNTC, KNPA theo đúng quy định; rà soát, kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các KNTC, KNPA của công dân, không để vụ việc kéo dài không giải quyết trở thành vụ việc tồn đọng, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp.
4. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết vụ việc KNTC phức tạp, vụ việc mới phát sinh tạo sự đồng thuận với người dân; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh.
5. Thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ công vụ của CBCC, VC.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PAKN.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, tiêu cực theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ, và các báo cáo đột xuất của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, KNPA 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, UBND huyện Nghi Xuân báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Việt Hùng